

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HSST
 Ngày 05 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Hải. 2. Ông Trần Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST, ngày 30/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX- HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với các bị cáo:

1. Cổ Văn D – sinh ngày 12/6/1993 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Bản Khuổi Ca, xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cổ Văn Bải và bà Cổ Thị Hải; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 30/6/2017, Cổ Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản thời hạn tính từ ngày 26/4/2017; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Xuân K – sinh ngày 29/10/1983 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: bản Cuông 1, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Se và bà Long Thị Thu; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/12/2014, Hoàng Xuân K bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù tội tàng trữ trái phép chất ma

túy. Ngày 19/12/2014, Hoàng Xuân K đã chấp hành xong phần án phí, ngày 30/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù nên đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Lại Quang H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: tổ 2B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2018, Cổ Văn D (SN 1993, trú tại bản Khuổi Ca, xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai) sang uống nước tại quán Nhung Ánh ở cạnh nhà D thì gặp Hoàng Xuân K (SN 1983, trú tại bản Cuông 1, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai). Tại đây, K hỏi D “Chú có tiền không cho anh mượn một trăm” D trả lời “Em không có, em còn đang vật sắp chết đây”, K hỏi tiếp “Mày có xe không” D nói “Em không có, để em hỏi mượn xem có ai cho mượn không” sau đó D mượn xe của một người quen tên Quý đang chơi bi a ở gần đó rồi điều khiển xe mô tô chở K đi ra phía đầu cầu Tân Dương với mục đích mua ma túy về sử dụng. Do không có đủ tiền để mua ma túy nên D điều khiển xe ra thị trấn Phố Ràng, trên đường đi D bảo K “Anh em mình tìm chỗ nào để lấy đồ mang đi bán lấy tiền” K đồng ý. Ra đến nơi, D và K đi lòng vòng xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đi đến xưởng cơ khí của anh Lại Quang H thuộc tổ 2b, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, D và K thấy cửa mở mà không có người bên trong nên nảy sinh ý định vào trong để trộm cắp tài sản, D nói với K “Anh ở ngoài canh giới cho em, em vào trong xem có gì lấy không” K đồng ý và đứng ngoài canh giới còn D đi vào trong xưởng cơ khí quan sát xung quanh thấy 01 máy hàn nhãn hiệu NAM VIỆT ZX7 - 200A và 02 máy cắt - mài nhãn hiệu MAKITA 9556 NH màu xanh đang đặt dưới đất ở khu vực giữa xưởng cơ khí, D liền rút dây điện và lấy 01 máy hàn, 02 máy cắt - mài đi ra chỗ K, D đưa số tài sản vừa trộm cắp được cho K ôm đàng sau còn D điều khiển xe mô tô chở K đi theo Quốc lộ 279 về nhà D ở xã Tân Dương, huyện Bảo Yên. Về đến nhà, K và D cất đồ trộm cắp được vào gầm giường nhà D, sau đó D điều khiển xe đi tìm xem có ai mua đồ vừa trộm cắp được nhưng không có ai mua nên D quay về nhà và nói với K “Không có ai dám mua” sau đó K đi về nhà còn D mang xe đi trả anh Quý. Sợ bị người nhà phát hiện nên D lấy tài sản vừa trộm cắp được mang đi giấu ở bụi chuối gần chợ Tân Dương cách nhà D khoảng 200m, tối cùng ngày D ra lấy tài sản trộm cắp được mang về giấu ở chuồng gà nhà D. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Lại

Quang H đã đến Công an huyện Bảo Yên trình báo. Chiều ngày 09/5/2018, biết hành vi trộm cắp của mình không thể che giấu được nên D và K đã mang 01 máy hàn và 02 máy cắt mài trộm cắp được giao nộp cho Công an huyện Bảo Yên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 14/5/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Yên kết luận: 02 Chiếc máy mài nhãn hiệu Makita 9556 NH, 01 máy hàn Nam Việt ZX7 - 200A tổng giá trị là 3.012.500đ (Ba triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Về dân sự: Anh Lại Quang H là bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không đề nghị bồi thường về dân sự.

Vật chứng vụ án gồm: 01 máy hàn Nam Việt ZX7 - 200A và 02 chiếc máy cắt - mài nhãn hiệu Makita 9556 NH màu xanh, cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên đã trả lại cho anh Lại Quang H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông tên Quý đã cho D và K mượn xe nhưng không biết D và K mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Mặt khác, D chỉ quen anh Quý chứ không biết tên, tuổi đầy đủ, địa chỉ của anh Quý nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là đúng pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào cai đã truy tố các bị cáo Cổ Văn D và Hoàng Xuân K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, 58; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt:

Bị cáo Cổ Văn D từ 9 đến 12 tháng tù. Bị cáo Hoàng Xuân K từ 6 đến 9 tháng tù. Không đề nghị: hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2018, Cổ Văn D gặp Hoàng Xuân K D mượn xe của một người quen tên Quý đang chơi bi a ở gần đó rồi điều khiển xe mô tô chở K đi ra phía đầu cầu Tân Dương với mục đích mua ma túy về sử dụng. Do không có đủ tiền để mua ma túy nên D điều khiển xe ra thị trấn Phố Ràng, trên đường đi D bảo K “Anh em mình tìm chỗ nào để lấy đồ mang đi bán lấy tiền” K đồng ý. Ra đến nơi, D và K đi đến xưởng cơ khí của anh Lại Quang H thuộc tổ 2b, thị trấn Phố Ràng, D và K thấy cửa mở mà không có người bên trong nên D nói với K “Anh ở ngoài canh giới cho em, em vào trong xem có gì lấy không” K đồng ý và đứng ngoài canh giới còn D đi vào trong xưởng cơ khí lấy 01 máy hàn nhãn hiệu NAM VIỆT ZX7 - 200A và 02 máy cắt - mài nhãn hiệu MAKITA 9556 NH màu xanh rồi đưa số tài sản vừa trộm cắp được cho K ôm đàng sau còn D điều khiển xe mô tô chở K đi theo Quốc lộ 279 về nhà D ở xã Tân Dương, huyện Bảo Yên.

Bị cáo Cổ Văn D và Hoàng Xuân K đã lợi dụng sơ hở khi anh Hiền quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt của anh Hiền 01 máy hàn và 02 máy cắt - mài tổng trị giá 3.012.500đ (Ba triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của anh Hiền, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị địa phương, gây tâm lý không yên tâm trong quần chúng nhân dân khi quản lý tài sản.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị can Cổ Văn D, Hoàng Xuân K là những người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém và đều là các đối tượng nghiện ma túy nên ngày 07/5/2018 các bị can đã có hành vi trộm cắp 01 máy hàn Nam Việt ZX7 - 200A và 02 chiếc máy mài - cắt nhãn hiệu Makita 9556 NH màu xanh của anh Lại Quang H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Cổ Văn D có 01 tiền án tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo Hoàng Xuân K ngày 19/12/2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà giang xét xử 24 tháng tù, tính đến ngày phạm tội mới đã chấp hành xong phần án phí, ngày 30/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù nên đã được xóa án tích. Là người tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò người thực hành. Cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các

bị cáo trở thành công dân có ích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản các bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn. Cần xác định đó là các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Cổ Văn D tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm để tăng nặng một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cổ Văn D, Hoàng Xuân K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự; riêng đối với bị cáo Cổ Văn D Áp dụng thêm điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cổ Văn D 7 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân K 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 01 tháng 6 năm 2018.

2. Về án phí:

Áp dụng: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các bị cáo Cổ Văn D; Hoàng Xuân K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THAHS;
- THADS;
- Công an huyện ;
- Sở Tư Pháp ;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Đại

